

Số: /KH-ĐTH

Hồng Bàng, ngày tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG (ĐIỀU CHỈNH)
NĂM HỌC 2024-2025**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc Hội về Đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa Giáo dục phổ thông;

Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Đổi mới chương trình, SGK phổ thông;

Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình sách giáo khoa GDPT;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1;

Công văn 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020- 2021.

Công văn 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021;

Công văn 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT 2018;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 3036/QĐ-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp Tiểu học;

Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học;

Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT-GDTH ngày 10/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học;

Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 3365/BGDĐT-GDTrH ngày 04/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học các lớp song ngữ và tăng cường Tiếng Pháp từ năm học 2024- 2025;

Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 – 2025;

Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học;

Công văn số 3934/BGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi Công văn số 3365/BGDĐT-GDTrH.

Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của UBND thành phố Hải Phòng về Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 (bổ sung), lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố Hải Phòng về Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 3 (bổ sung), lớp 4 (bổ sung), lớp 5, lớp 9, lớp 12 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024-2025;

Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Công văn số 2554/SGDĐT-VP ngày 23/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức Lễ Khai giảng, tổ chức dạy và học năm học 2024-2025;

Công văn số 2564/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Kế hoạch số 1116/KH-SGDĐT ngày 10/9/2024 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học;

Kế hoạch số 46/KH-BGDĐT ngày 13/9/2024 của Phòng GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học;

Công văn số 322/GDĐT ngày 12/6/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 396/GDĐT ngày 13/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học các lớp song ngữ và tăng cường tiếng Pháp từ năm học 2024-2025;

Công văn số 428/GDĐT ngày 30/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường chỉ đạo triển khai thực hiện một số nội dung chuẩn bị cho năm học 2024 – 2025;

Công văn số 430/GDĐT ngày 30/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023 - 2024; căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 -2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Năm học 2024-2025 là năm học thứ năm triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trong tình hình kinh tế thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng.

* Thuận lợi:

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thành phố trao quyền chủ động cho các nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Thành phố Hải Phòng nói chung, quận Hồng Bàng nói riêng có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục; có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Trình độ dân trí cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm

chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. 85% phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ, đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

* Khó khăn:

- Thiếu quỹ đất cho giáo dục, thiếu giáo viên dạy môn Tiếng Anh, Tin học.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Trường có 53 lớp với 1804 học sinh. Ngoài ra, trường đảm nhiệm giảng dạy 02 lớp học tình thương tại Nhà thờ Chính tòa (22 học sinh). Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao; học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 85% trở lên.

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Trên 90% học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

- Cả trường có 02 học sinh khuyết tật, 13 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

- Trên 80% học sinh sống xa trường, ngoài địa bàn phường Hoàng Văn Thụ.

- Cụ thể số HS toàn trường như sau:

| Lớp | Số lớp | Tổng số HS | Tỉ lệ (HS/lớp) | Số nữ | HS dân tộc | HS khuyết tật hòa nhập | HS có hoàn cảnh khó khăn | HS học 2 buổi/ngày | | HS bán trú | Tỉ lệ |
|-------------|-----------|-------------|----------------|------------|------------|------------------------|--------------------------|--------------------|-------------|------------|-------|
| | | | | | | | | Số lượng | Tỉ lệ | | |
| 1 | 9 | 315 | 35 | 151 | 1 | | 3 | 315 | 100% | | |
| 2 | 10 | 349 | 35 | 170 | 2 | 1 | 2 | 349 | 100% | | |
| 3 | 10 | 309 | 31 | 141 | | 1 | 3 | 309 | 100% | | |
| 4 | 12 | 400 | 33 | 183 | 2 | 1 | 3 | 400 | 100% | | |
| 5 | 12 | 431 | 35 | 207 | 2 | | 5 | 431 | 100% | | |
| Tổng | 53 | 1804 | 34 | 852 | 7 | | 16 | 1804 | 100% | | |

- Lớp Phổ cập Nhà thờ Chính tòa:

+ Lớp ghép 2, 3: 01 (11 HS)

+ Lớp ghép 4, 5: 01 (11 HS)

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Nhà trường được sự quan tâm của UBND Thành phố, Quận ủy, UBND quận; lãnh đạo ngành quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho trường được đầu tư xây dựng sửa chữa, quan tâm chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động của nhà trường tạo động lực thúc đẩy nhà trường vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao và trở thành địa chỉ tin cậy của PHHS.

- Bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

- Cán bộ quản lý của trường gồm 03 đồng chí đều có trình độ Thạc sỹ và trung cấp chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường như sau:

| Trường | Tổng số | Tổng số | | Trong tổng số | | | | Ghi chú | |
|--------|---------|----------|----|---------------|----|----|----|---------|----|
| | | Trong đó | | CB | GV | | NV | | |
| | | BC | HĐ | | BC | HĐ | BC | | HĐ |
| TH ĐTH | 110 | 97 | 09 | 03 | 91 | 03 | 03 | 10 | |
| | | | | | 97 | | 13 | | |

- Trường có 72/97 CB, GV, NV là Đảng viên, chiếm 75,5%.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên có 18/97 CB, giáo viên đạt trình độ Thạc sỹ; có 77/97 giáo viên đạt trình độ Đại học, 14 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố; có 31 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Quận, có 02 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Trường có 02 điểm trường, tổng diện tích 4693m² (điểm trường A: 3672 m², địa chỉ 38A Đinh Tiên Hoàng; điểm B diện tích 1021m², địa chỉ 14 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng.

- Cả 2 điểm trường đều được đầu tư xây dựng và cải tạo khang trang, hiện đại, xanh, sạch, đẹp đáp ứng yêu cầu dạy và học.

- Số lượng phòng học đủ để tổ chức cho học sinh học 02 buổi/ngày.

- 02 khu bếp ăn được lắp đặt thiết bị hiện đại theo tiêu chuẩn bếp một chiều, 04 nhà ăn riêng, khu vực ăn rộng, sạch sẽ thoáng mát đảm bảo đủ điều kiện để nhà cung cấp suất ăn tổ chức nấu ăn bán trú.

- Trường có hệ thống các phòng chức năng, phòng học thông minh, phòng dạy học Ngoại ngữ, dạy học Tin học... Phòng Tin học có hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy, đảm bảo cho học sinh/máy. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

- Cụ thể hệ thống các phòng chức năng và phòng học như sau:

| STT | Nội dung | Số lượng | Ghi chú |
|-----------------------|---|----------|---------|
| 1 | Phòng học | 55 | |
| 2 | Khối phòng học phục vụ học tập | | |
| | - Phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng | 01 | |
| | - Phòng giáo dục Mỹ thuật | 01 | |
| | - Phòng giáo dục Âm nhạc | 01 | |
| | - Phòng Tin học | 03 | |
| | - Phòng Ngoại ngữ | 01 | |
| | - Phòng thư viện | 02 | |
| | - Phòng Thiết bị giáo dục | 01 | |
| | - Phòng học GD Stem | 03 | |
| | - Phòng hoạt động Đội | 01 | |
| | - Phòng truyền thống | 01 | |
| | - Phòng Stem | 04 | |
| 3 | Khối phòng hành chính quản trị | | |
| | - Phòng Hiệu trưởng và phòng tiếp dân | 01 | |
| | - Phòng Phó hiệu trưởng | 02 | |
| | - Phòng Giáo viên | 02 | |
| | - Phòng Hội trường | 0 | |
| | - Phòng Y tế học đường | 02 | |
| | - Phòng Công đoàn | 01 | |
| | - Phòng tài vụ | 01 | |
| | - Kho | 01 | |
| | - Phòng trực bảo vệ | 02 | |
| | - Bếp ăn bán trú | 02 | |
| | - Nhà ăn học sinh bán trú | 04 | |
| | - Phòng ngủ cho học sinh bán trú | 0 | |
| | - Sân chơi, bãi tập | 02 | |
| | - Khu vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên | 02 | |
| | - Khu vệ sinh dành cho học sinh | 16 | |
| - Khu để xe học sinh | 0 | | |
| - Khu để xe giáo viên | 01 | | |
| 4 | Các thiết bị phục vụ công tác quản lý, giảng dạy | | |
| | - Tổng số máy tính trong trường: | 160 | |
| | + Dùng cho quản lý | 15 | |

| | | |
|-----------------------------|----|--|
| + Phòng tin: | 86 | |
| + Trong các phòng học | 59 | |
| - Máy in | 52 | |
| - Màn hình ti vi | 63 | |
| - Bảng tương tác thông minh | 12 | |
| - Máy soi vật thể | 25 | |
| - Cát xét | 07 | |
| - Máy photo | 02 | |
| - Màn hình led | 04 | |

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024- 2025

1. Mục tiêu chung

Nhà trường phấn đấu để trở thành:

- Trường tiểu học dẫn đầu thành phố Hải Phòng, được chính quyền và nhân dân tin tưởng.
- Trở thành trường học thông minh, phát triển giáo dục theo xu hướng mở hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, trong đó quan tâm nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong thực hiện chuyển đổi số và xây dựng trường học thông minh.
- Nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường, trong đó có chất lượng học ngoại ngữ (tiếng Anh và tiếng Pháp).
- Quan tâm GD kỹ năng sống, kỹ năng công dân số và dạy học trải nghiệm. Chú trọng dạy học nâng cao năng lực, phẩm chất cho học sinh.

3. Chỉ tiêu cụ thể

Năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện các mục tiêu:

- Xây dựng 08 lớp Tiếng Pháp (06 lớp Tiếng Pháp là Ngoại ngữ 1, 02 lớp Tiếng Pháp tự chọn).
- 100% học sinh cả trường được học hai buổi/ngày, 09 buổi/tuần đối với lớp Tiếng Anh và Tiếng Pháp khối 1, 2; 10 buổi/ tuần đối với lớp Tiếng Pháp khối 3, 4, 5.
- + Khối 1, 2: 100% học sinh được học môn Tiếng Anh tự chọn hoặc Tiếng Pháp tự chọn.
- + Khối 3, 4, 5: có 02 lớp/khối học Tiếng Pháp, các lớp còn lại học Tiếng Anh; môn Tiếng Anh/ Tiếng Pháp và Tin học là môn học bắt buộc.
- Đối với lớp học Tình thương của Nhà thờ Chính toà (Nhà trường đảm nhiệm 02 lớp ghép: lớp 2, 3 và lớp 4, 5) xây dựng chương trình học theo CT GDPT 2018.
- 100% HS được đánh giá hoàn thành các môn học và các hoạt động giáo dục (Hoàn thành tốt trên 90%)

- 100% số học sinh được đánh giá Đạt về Năng lực và Phẩm chất (Đánh giá Tốt trên 90%)

- HS hoàn thành chương trình lớp học đạt: 100%; HTCTTH: 100%

- Trên 90% học sinh HTXS các nội dung học tập và rèn luyện và được khen thưởng cấp trường.

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 01 học sinh khuyết tật của trường, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

- Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2018) vào lớp 1: 100%

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HĐGD TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Phụ lục 1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

| Tháng | Chủ điểm | Nội dung trọng tâm | Hình thức tổ chức | TG thực hiện | Người thực hiện | Lực lượng cùng tham gia |
|----------------|-------------------------|---|--------------------------|---------------------|------------------------|--------------------------------|
| 9/2024 | Truyền thông nhà trường | - Lớp 1: Tìm hiểu về nhà trường, làm quen với bạn bè, thầy cô | Lớp 1 | Tuần 1 | GVCN, HS | PHT, TPT |
| | | - Lớp 1-5: Tuyên truyền về an toàn giao thông; trang trí lớp học; Lễ hội trăng rằm | Toàn trường | Tuần 3 | | |
| 10/2024 | Vòng tay bè bạn | - Phát động các phong trào: Người tốt việc tốt; giữ vở sạch, rèn chữ viết đẹp; đôi bạn cùng tiến. | Toàn trường | Tuần 1 | GVCN, HS | PHT, TPT |
| | | - Múa hát tập thể, vui chơi và đọc sách giữa giờ. | | Tuần 1, 2, 3, 4 | | |
| | | - Tổ chức múa hát chào mừng ngày 10/10 và 20/10. | | Tuần 2, 3 | | |

| | | | | | | |
|---------|---------------------|---|-------------|-----------------|----------|----------|
| 11/2024 | Tôn sư trọng đạo | - Vẽ tranh theo chủ đề: Chủ đề “Thầy cô và mái trường” | Toàn trường | Tuần 1 | GVCN, HS | PHT, TPT |
| | | - Giới thiệu về truyền thống ngày Nhà giáo Việt Nam, biểu diễn chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam | | Tuần 3 | | |
| 12/2024 | Uống nước nhớ nguồn | - Tìm hiểu truyền thống anh bộ đội, giáo dục học sinh lịch sử quận Hồng Bàng | Toàn trường | Tuần 2 | GVCN, HS | PHT, TPT |
| | | - Giáo dục văn minh trong giao tiếp của học sinh và các kỹ năng sống. | | Tuần 1, 2, 3, 4 | | |
| 01/2025 | Mừng Đảng mừng xuân | Tìm hiểu về ngày Tết, truyền thống, các phong tục tập quán tốt đẹp, chơi các trò chơi dân gian. | Lớp học | Tuần 2 | GVCN, HS | PHT, TPT |
| 02/2025 | Mừng Đảng mừng xuân | - Tìm hiểu về Đảng và Bác - Tổ chức Giao lưu múa hát tập thể chào mừng ngày 3/2. | Toàn trường | Tuần 1 | GVCN, HS | PHT, TPT |
| 3/2025 | Mẹ và cô giáo | - Vẽ tranh tặng bà, tặng mẹ. - Múa hát về bà, về mẹ và cô | Toàn trường | Tuần 1 | GVCN, HS | PHT, TPT |
| | | - Kết nạp Đội cho học sinh khối 3 tại Đền thờ Nguyễn Đức Cảnh | Lớp 3 | Tuần 3 | | |

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

| STT | Nội dung | Biểu diễn văn nghệ hoạt động | Đối tượng/ quy mô | Thời gian | Địa điểm | Ghi chú |
|-------------|--|--|---|---------------------------|-------------------------|----------|
| 4/2025 1 | GD kỹ năng công dân và bình và hội nghị số | Hoạt động hưởng đất nước và mừng ngày đất nước hoàn toàn giải phóng. | Toàn trường HS lớp 3 đăng kí theo nguyện vọng | Tuần 3 01 tiết/tuần | GVCN, PHT, Lớp học Stem | TPT |
| 2 | Tiếng Anh GV người nước ngoài | Tổ chức các hoạt động hát múa và ngoại ngữ | HS các lớp TA khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 đăng kí theo nguyện vọng | 01-02 tiết/tuần | Lớp học | |
| 3/2025 3 | Tiếng Anh tự chọn yêu | Tổ chức các hoạt động giáo dục | HS lớp 1, 2 đăng kí theo nguyện vọng | Tuần 3 01 tiết/tuần | GVCN, HS, Lớp học | PHT, TPT |
| 4 | Hoạt động trải nghiệm STEM (CLB) | Đội hội Châu ngoan Bắc Hồ và kết nạp đội viên mới (lớp 3) | HS các lớp khối 3, 4, 5 đăng kí theo nguyện vọng | 01 tiết/tuần | Phòng Stem | |
| 5 | Quản lý ngoài giờ chính thức | Trò chơi, kể chuyện, biểu diễn văn nghệ, ... | HS toàn trường – đăng kí theo nguyện vọng | 05 giờ/tuần | Lớp học | |
| 6 | Đọc sách tại Thư viện | Đọc, kể, vẽ tranh, hát, ... | HS toàn trường – tham gia theo nhu cầu | Giờ ra chơi, cuối giờ học | Thư viện | |
| 7 | Vui chơi | Trò chơi, múa hát, đọc truyện, thể thao, ... | HS toàn trường – tham gia theo nhu cầu | Giờ ra chơi, cuối giờ học | Sân trường | |
| 8 | CLB Võ thuật | Tập luyện, biểu diễn | HS các lớp đăng kí theo nguyện vọng | 17h30-18h45 | Sân trường | |
| 9 | CLB Bóng rổ | Tập luyện, giao lưu | HS các lớp đăng kí theo nguyện vọng | 17h30-18h45 | Sân trường | |
| 10 | CLB Bóng đá | Tập luyện, giao lưu, thi đấu | HS các lớp đăng kí theo nguyện vọng | 17h30-18h45 | Sân trường | |
| 11 | CLB Cờ vua | Tập luyện, giao lưu, thi đấu | HS các lớp đăng kí theo nguyện vọng | 17h30-18h45 | Sân trường | |
| 12 | CLB Mĩ thuật | Tập luyện, giao lưu, thi vẽ | HS các lớp đăng kí theo nguyện vọng | 17h30-18h45 | Lớp học | |

3.1. Thực hiện chương trình giáo dục

Căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn,

năm học 2024-2025, trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau:

- Khối 1, 2: Thực hiện chương trình GDPT 2018 với các môn học và HĐGD: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm. Thời lượng 32 tiết/tuần. Tổ chức học Tiếng Anh tự chọn 2 tiết/tuần vào buổi thứ 10.

- Khối 3: Thực hiện chương trình GDPT 2018 với các môn học và HĐGD: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Anh/ Tiếng Pháp. Tin học, Công nghệ. Thời lượng 32 tiết/tuần (đối với lớp Tiếng Anh), 35 tiết/tuần (đối với lớp Tiếng Pháp).

- Khối 4, 5: Thực hiện chương trình GDPT 2018 với các môn học và HĐGD: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm; Tiếng Anh/ Tiếng Pháp. Tin học, Công nghệ. Thời lượng 32 tiết/tuần (đối với lớp Tiếng Anh), 35 tiết/tuần (đối với lớp Tiếng Pháp).

- Thực hiện CV 909/ BGDĐT-GDTH ngày 08/30/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học. Mỗi khối lớp xây dựng 02-03 bài học STEM/năm học.

- Các nội dung lồng ghép:

+ GD Stem

+ Nội dung đọc thư viện: tất cả các khối lớp sẽ duy trì đều đặn trong năm học, lồng ghép trong tiết Đọc mở rộng nhằm nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường.

+ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; sử dụng tài liệu: “Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống”

+ Phòng chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc, văn minh.

+ An toàn giao thông, an toàn trường học (có bộ tài liệu).

+ Phòng chống tác hại của thuốc lá, đặc biệt là tác hại của thuốc lá điện tử.

+ Phòng chống đuối nước

+ Phòng chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ.

+ Bảo vệ môi trường.

+ An ninh quốc phòng (có tài liệu)

+ Lịch sử địa phương.

+ Kỹ năng sống.

+ Luật lao động trẻ em

+ Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh

+ Quyền con người (có tài liệu).

- + Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước
- + Đảm bảo hành lang lưới điện cao áp
- + Định hướng nghề nghiệp
- + GD-KN CDS

- Thực hiện dạy lồng ghép trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tiết dạy của môn Đạo đức, Tiếng Việt, TNXH,...

- Tiết học tăng cường nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực phẩm chất. Triển khai dạy tăng cường GD-KN CDS đối với khối lớp 1, 2 để thực hiện hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số, đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học bắt buộc ở lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Tiết học Tiếng Anh nước ngoài, GD kỹ năng công dân số, HĐTĐN STEM của mỗi khối lớp được tổ chức vào buổi thứ 10 trong tuần, do giáo viên của các trung tâm E-connect, Pec, Thái Bình Dương, KDI, KDC giảng dạy.

3.2. Quy định số tiết dạy

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày ở tất cả các khối lớp đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút, 09 buổi với 32 tiết/tuần đối với lớp Tiếng Anh và Tiếng Pháp khối 1, 2; 10 buổi/ tuần với 35 tiết/ tuần đối với lớp Tiếng Pháp khối 3, 4, 5.

- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân số, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành.

- Các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa bao gồm: các môn học tự chọn, các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, ...

3.3. Nâng cao hiệu quả phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện nội dung dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

- + Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự

khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên. Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên kế hoạch bài dạy. Phụ trách chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thí nghiệm để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

- Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch GD STEM, tổ chức các bài học STEM phù hợp nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh

- Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới, dạy học ;;Mĩ thuật theo phương pháp mới, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt. Dạy học tích hợp các nội dung giáo dục một cách linh hoạt với các hình thức tổ chức, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Tham gia tích cực vào hội thảo chuyên môn cụm, trường.

3.4. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

- Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật phương pháp mới theo công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GD&ĐT.

- Đa dạng hóa các hình thức dạy học, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày của học sinh; Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống, các kĩ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông;

Luật lao động trẻ em; phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh; quyền con người; tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước; đảm bảo hành lang lưới điện cao áp; định hướng nghề nghiệp.

- Tăng cường đầu tư CSVC, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng và sử dụng hiệu quả thư viện lớp học, thư viện số của nhà trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục tại thư viện ở cả hai điểm trường nhằm phát triển văn hóa đọc cho học sinh đồng thời góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa theo Hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT một cách thiết thực, hiệu quả. Chỉ đạo tốt công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng theo hướng dẫn của Hội đồng Đội Trung ương và các cấp cơ sở Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ở địa phương. Dạy học về lịch sử Đảng bộ quận Hồng Bàng, lịch sử địa phương theo hình thức lồng ghép và hoạt động ngoại khóa.

3.5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020. Cần chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất – các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết. Cụ thể:

+ Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên.

+ Phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 3 mức độ: nhận biết, kết nối, vận dụng; Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo từng khối lớp.

+ Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm

túc, không khen tràn lan gây mất lòng tin và gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

3.6. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng.

- Mỗi tháng tổ chức 1 buổi trải nghiệm theo chủ điểm của tháng như “Tìm hiểu truyền thống nhà trường”, “Làm bưu thiếp tặng mẹ và cô chào mừng ngày 8/3; 20/11...”, thi tìm hiểu về truyền thống Anh bộ đội Cụ Hồ ...

- Tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh thăm bảo tàng Thành phố và các khu di tích lịch sử quận Hồng Bàng, thăm viếng đền liệt sĩ Quận Hồng Bàng vào ngày 27/7, ...

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024- 2025 và kế hoạch dạy các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng:

- Ngày tựu trường: Thứ hai, ngày 29/8/2024 (Riêng lớp 1: Tựu trường vào thứ năm 22/8/2024).

- Ngày khai giảng: Thứ hai, ngày 05/9/2024.

- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2024 đến ngày 17/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 23/5/2025 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Ngày bế giảng năm học: trước ngày 31/5/2025

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Thời gian biểu hàng ngày:

| Buổi Tiết | Sáng | Buổi Tiết | Chiều |
|----------------------------|-------------------|----------------------------|-------------------|
| Vào học | 7h 30' | Vào học | |
| Học tiết 1 | 7h 45' - 8h 20' | Học tiết 1 | 13h 50' - 14h 25' |
| Học tiết 2 | 8h 25' - 9h 00' | Ra chơi | 14h 25' - 14h 45' |
| Ra chơi | 9h 00' - 9h 25' | Học tiết 2 | 14h 45' - 15h 20' |
| Học tiết 3 | 9h 25' - 10h 00' | Học tiết 3 | 15h 25' - 16h 00' |
| Học tiết 4 | 10h 05' - 10h 40' | | |

Tại trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng, thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1

a. Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với khối lớp 1: Phụ lục 2.

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đối với khối lớp 1: Phụ lục 3.

4.2. Đối với khối lớp 2

a. Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với khối lớp 2: Phụ lục 2.

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đối với khối lớp 2: Phụ lục 3.

4.3. Đối với khối lớp 3

a. Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với khối lớp 3: Phụ lục 2.

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đối với khối lớp 3: Phụ lục 3.

4.4. Đối với khối lớp 4

a. Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với khối lớp 4: Phụ lục 2.

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đối với khối lớp 4: Phụ lục 3.

4.5. Đối với khối lớp 5

a. Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với khối lớp 5: Phụ lục 2.

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đối với khối lớp 5: Phụ lục 3.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất của các phòng học, phòng chức năng ở điểm trường B để đảm bảo đủ diện tích, ánh sáng và mọi điều kiện phục vụ cho công tác dạy học và công tác bán trú.

- Sửa chữa, bổ sung trang thiết bị cho các phòng học ở điểm trường A như: điều hòa, màn hình cảm ứng, máy tính bảng, ...
- Xây dựng thêm 02 phòng học thông minh.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn dạy và học theo chương trình GDPT 2018 cho giáo viên khối lớp 5 và đội ngũ TTCM.
- Tổ chức các chuyên đề cấp trường, cấp quận và cấp thành phố tập trung vào phương pháp dạy học và cách thức điều chỉnh nội dung bài học, phương pháp xây dựng kế hoạch giảng dạy để tăng cường bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về chuyên môn.
- Tập huấn cho CBQL, GV, NV nhà trường về CNTT để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số (xây dựng thiết bị dạy học số, khai thác thư viện số, cách khai thác các phần mềm để sử dụng trong quản lí, giảng dạy), đáp ứng yêu cầu đổi mới, thực hiện nhiệm vụ đào tạo công dân số.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc quy định sinh hoạt chuyên môn 1 buổi chiều/tuần, họp hội đồng sư phạm 01 lần/tháng.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Thực hiện công tác giáo dục

- Tổ chức thực hiện dạy học 02 buổi/ngày cho 100% học sinh toàn trường, 09 buổi/ tuần, mỗi ngày không quá 07 tiết. Bên cạnh các môn tự chọn, tổ chức dạy tăng cường các hoạt động giáo dục kĩ năng sống, kĩ năng công dân số cho học sinh.
- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng.
- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm, ...
- Giáo viên phụ đạo cho học sinh có khả năng chưa hoàn thành chương trình hoặc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức Câu lạc bộ, sân chơi đa dạng cho học sinh vào các buổi chiều.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp các khối 1, 2, 3, 4, 5 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ, khối kịp thời, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

2. Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học, không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học; đổi mới PPDH.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 5.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

4. Giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được hiệu trưởng phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.

- Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp về đồng chí Hiệu trưởng.

5. Giáo viên phụ trách môn học

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, với nhà trường, Tổng phụ trách Đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

6. Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch công tác Đội và phong trào thiếu nhi, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

7. Nhân viên Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện số, thiết bị dạy học (đặc biệt là thiết bị dạy học số).

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách (về thời điểm, về cách tổ chức, thành phần cần phối hợp để tổ chức,...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

- Đánh giá xếp loại Thư viện theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

8. Nhân viên khác

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhân viên xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học, phối kết hợp với các bộ

phận trong nhà trường để thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

9. Kiểm tra giám sát

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra nội bộ theo tháng, học kì, năm theo hướng dẫn tại văn bản số 2000/SGDDĐT-TTr ngày 15/9/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Nộp báo cáo về PGD&ĐT vào cuối học kì 1 và cuối năm học.

10. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

- Thông tin, tuyên truyền về các hoạt động giáo dục và chủ trương nhà trường, của ngành qua zalo, Fanpage, Webside.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục điều chỉnh của Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng năm học 2024- 2025. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện. trong quá trình thực hiện, có vấn đề gì vướng mắc báo cáo với BGH để điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng GDF&ĐT (để BC)
- Đảng ủy, UBND quận (chỉ đạo);
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- Công đoàn trường;
- Tổ trưởng chuyên môn; GV (t/h)
- Lưu: hồ sơ, VT

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Thu Hằng